TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14-4-2025
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên, bà Nguyễn Thị Thủy Khơi.

Thư ký phiên toà: Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên phiên toà: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2024 về *"Tranh chấp xác định cha cho con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Chị Lục Thị N, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi ĐKTT: Thôn N, xã G, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vi Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

4. Người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ: Cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 18/12/2020 (tên dự kiến khai sinh). Do chị Lục Thị N, sinh năm 1995 là mẹ đẻ đại diện theo pháp luật; cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, Phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày: Anh và chị Lục Thị N quen biết, nảy sinh tình cảm và chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay, vì lý do công việc nên đến tháng 9/2024 anh và chị N mới đăng ký kết

hôn tại UBND thị trấn T, huyện Yên Dũng *(nay là UBND Phường T, thành phố Bắc Giang)*, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian chung sống, năm 2020 chị N có sinh được một con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 18/12/2020 (tên dự kiến khai sinh). Do tại thời điểm sinh con, chị N chưa ly hôn với người chồng cũ là anh Vi Văn T nên anh và chị N không đăng ký kết hôn và làm giấy khai sinh cho con Nguyễn Mai A được.

Ngày 21/9/2024 anh đưa con Nguyễn Mai A đi xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học kỹ thuật GENPRO. Kết quả xét nghiệm ADN xác định anh và con Nguyễn Mai A có quan hệ huyết thống cha - con với độ tin cậy 99,999999%.

Hiện nay con anh đã hơn 4 tuổi, chuẩn bị đi học, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con, anh yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xác định: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1987 là cha đẻ của Nguyễn Mai A, sinh ngày 18/12/2020 (tên dự kiến theo giấy chứng sinh số 33 quyển số 23/2023 cấp ngày 18/12/2020 của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng).

Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn là chị Lục Thị N trình bày: Chị nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc V về việc yêu cầu Toà án xác định anh Nguyễn Quốc V là cha đẻ của Nguyễn Mai A, sinh ngày 18/12/2020 vì ngày 21/9/2024, chị đã cùng anh V đưa cháu Mai Anh đến thực hiện xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học kỹ thuật GENPRO. Kết quả xét nghiệm ADN xác định anh V và con Nguyễn Mai A có quan hệ huyết thống cha - con. Chị đề nghị Toà án sử dụng kết quả xét nghiệm ADN số KQ20854324 ngày 21/9/2024 của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học kỹ thuật GENPRO để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Vi Văn T tại Toà án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phúc Yên, do chị và anh T đều xác định cháu Nguyễn Mai A không phải con đẻ của anh T do vậy vợ chồng không khai báo nên Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh không biết và không giải quyết đối với về vấn đề này.

Sau khi ly hôn với anh Vi Văn T, chị không liên lạc với anh T nữa nên ngoài địa chỉ ghi trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên thì chị không có địa chỉ nào khác của anh T. Do hiện nay con chị còn nhỏ, công việc bận nên chị xin được vắng mặt các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa.

Đối với việc thu thập tài liệu, chứng cứ:

Ngày 05/11/2024 Tòa án ban hành Công văn số 216/CV-TA yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học kỹ thuật GENPRO cung cấp hồ sơ xét nghiệm ADN của anh Nguyễn Quốc V và cháu Nguyễn Mai A.

Tại Công văn số 021211/2024/CV-ADN ngày 12/11/2024, Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học kỹ thuật GENPRO đã trả lời với nội dung:

"Chúng tôi có thực hiện việc Giám định xác định quan hệ huyết thống giữa anh Nguyễn Quốc V (số CCCD: 024087005161 cấp ngày 01/11/2022) đối với cháu Nguyễn

Mai A (giấy chứng sinh số 33 cấp ngày 18/12/2020 tại Trung tâm y tế huyện Yên Dũng). Người yêu cầu giám định là chị Lục Thị N. Mẫu do nhân viên công ty TNHH Dịch vụ Khoa học kỹ thuật GENPRO thu mẫu ngày 20/9/2024.

Chúng tôi có ban hành Kết quả xét nghiệm ADN số KQ 20854324 ngày 21/9/2024 đối với anh Nguyễn Quốc V (cha giả định) với cháu Nguyễn Mai A (con giả định). Kết quả xét nghiệm như sau:

Người có mẫu ghi tên NGUYỄN QUỐC V có quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên NGUYỄN MAI A với độ tin cậy 99,99999%".

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn T: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đa tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh T theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T không đến Toà án làm việc, không gửi văn bản trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc V. Anh T vắng mặt không có lý do tại các phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt tại họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Do vậy, Toà án không tiến hành hoà giải được.

Ngày 28/3/2025, Toà án mở phiên toà lần thứ nhất nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Vi Văn T) vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án để xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc V.

- Xác nhận anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1987 là cha đẻ của Nguyễn Mai A, sinh ngày 18/12/2020 *(tên dự kiến theo giấy chứng sinh số 33 quyển số 23/2023 cấp ngày 18/12/2020 của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng).*

- Án phí: Anh Nguyễn Quốc V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Lục Thị N và người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ là cháu Nguyễn Mai A có địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố H, Phường T, thành phố Bắc Giang. Anh Nguyễn Quốc V yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 18/12/2020 (theo giấy chứng sinh). Do vậy xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp về xác định cha cho con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 4 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về người tham giao tố tụng vắng mặt tại phiên tòa: Anh Nguyễn Quốc V và chị Lục Thị N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Vi Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc V:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự thể hiện:

Anh Nguyễn Quốc V và chị Lục Thị N quen biết nhau, nảy sinh tình cảm và chung sống với nhau từ năm 2018, đến tháng 9/2024 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang *(căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 101/2024 ngày 18/9/2024 của UBND thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng).* Trong thời gian chung sống, năm 2020 chị N và anh V sinh được một con chung là Nguyễn Mai A, sinh ngày 18/12/2020 (tên dự kiến khai sinh). Nhưng vì tại thời điểm sinh con năm 2020 giữa chị N và người chồng cũ (Vi Văn T) chưa ly hôn nên chị N và anh V không thể đăng ký kết hôn được và con chung giữa chị N, anh V là cháu Nguyễn Mai A chưa đăng ký khai sinh được.

Sau đó chị N và anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giải quyết cho ly hôn tại Quyết định số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2024. Theo quyết định này, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh chỉ giải quyết việc ly hôn giữa chị N và anh T, ngoài ra giao con chung của chị N và anh T là Vi Hải Đăng cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con chung giữa chị N và anh V là cháu Nguyễn Mai A thì Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên không được biết *(do đương sự không khai báo và không yêu cầu)* nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 18/12/2020 (tên dự kiến khai sinh) là con của chị Lục Thị N được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị N và anh Vi Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc xác định ai là cha của cháu Nguyễn Mai A:

Căn cứ Kết luận giám định ADN số KQ20854324 ngày 21/9/2024 và các tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc giám định ADN của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học

kỹ thuật GENPRO xác định: *"Người có mẫu ghi tên NGUYỄN QUỐC V có quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên NGUYỄN MAI A với độ tin cậy 99,99999%".*

Như vậy, căn cứ lời khai của các đương sự, kết luận giám định ADN về huyết thống cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Anh Nguyễn Quốc V là cha đẻ của cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 18/12/2020 (tên dự kiến khai sinh). Xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc V là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định: *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận".* Tuy vậy, tranh chấp về *"Xác định cha, mẹ cho con chưa thành niên"* thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội nên bị đơn là chị Lục Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 89; Điều 91; Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Quốc V.

1. Xác nhận anh Nguyễn Quốc V, sinh ngày 07/11/1987 *(căn cước công dân số 024087005161 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 01/11/2022)* là cha đẻ của Nguyễn Mai A, sinh ngày 18/12/2020 *(tên dự kiến theo giấy chứng sinh số 33 ngày 18/12/2020 của Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng).*

2. Án phí: Chị Lục Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- UBND Phường T, tp Bắc Giang, BG;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn